

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-10-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Ngọc L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VH, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VH, xã TGD, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, đơn xin vắng mặt ngày 17/9/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Ngọc L trình bày: Chị L và anh Đ kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn. Thời gian 03 năm đầu sống tại gia đình bên chồng ở huyện Cái Nước và sau đó về sống làm ruộng tại ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang Đông cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ thường hay ghen tuông, đi nhậu về kiếm chuyện gây gỗ và cự cãi, nói nặng nhẹ chị. Giữa chị và anh Đ sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị và anh Đ cùng đi làm đơn đến nộp tại Tòa án huyện Năm Căn nhưng thiếu giấy khai sinh nên chưa nộp, khi về nhà thì gia đình hai bên có động viên hàn gắn nhưng anh Đ lại nói xấu chị trên mạng xã hội, vợ chồng vẫn không thể nào chung sống hạnh phúc được. Nay chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Trọng N, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Trọng N1, sinh ngày 19/7/2014 hiện do chị nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Nay chị yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung chị xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin vắng mặt ngày 12/7/2021 bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày: Anh và chị L tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Do mâu thuẫn bất đồng nên anh chị không tiếp tục sống chung, ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Thời gian ly thân anh chị không hàn gắn được tình cảm và mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Trọng N, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Trọng N1, sinh ngày 19/7/2014 hiện do chị L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay anh đi làm ăn xa và tình hình dịch covid – 19 diễn biến phức tạp nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh Đ vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/02/2011 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị L xác định mâu thuẫn trầm trọng và yêu cầu ly hôn với anh Đ. Yêu cầu ly hôn của chị L được anh Đ đồng ý vì anh xác định cuộc sống không còn hạnh phúc nên ly thân gần 01 năm. Như vậy, quá trình chung sống anh chị cùng xác định phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, trên cơ sở nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Trần Trọng N, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Trọng N1, sinh ngày 19/7/2014 hiện do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của 02 con. Do vậy, cần giao 02 con cho chị L nuôi dưỡng là có cơ sở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Cho chị Hồ Ngọc L được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Trọng N, sinh ngày 17/02/2012 và Trần Trọng N1, sinh ngày 19/7/2014 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007702 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- UBND xã Khánh Hải, Trần Văn Thời;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Quốc Kiên**